

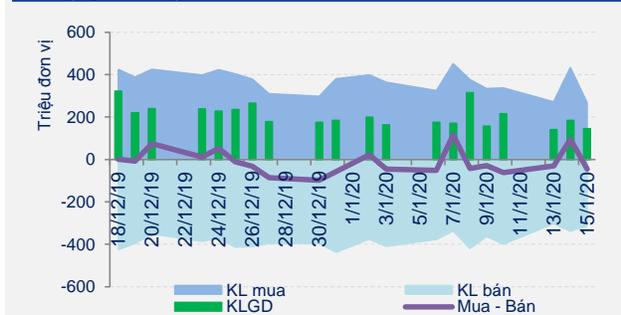
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	967.56	103.19
% Thay đổi	↑ 0.06%	↓ -0.16%
KLGD (CP)	145,276,529	24,732,315
GTGD (tỷ đồng)	2,806.51	306.29
Tổng cung (CP)	312,762,040	43,656,500
Tổng cầu (CP)	267,793,350	44,020,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,210,390	179,742
KL mua (CP)	11,008,620	102,800
GTmua (tỷ đồng)	401.18	1.13
GT bán (tỷ đồng)	436.59	1.59
GT ròng (tỷ đồng)	(35.41)	(0.45)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.02%	12.8	2.5	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.09%	13.5	2.6	14.0%
Dầu khí	↓ -0.32%	18.3	2.0	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	16.4	4.4	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.56%	13.6	2.4	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.21%	18.7	5.2	19.3%
Ngân hàng	↑ 0.46%	12.2	2.5	19.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.48%	13.0	1.6	13.5%
Tài chính	↓ -0.18%	20.9	4.0	21.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.55%	13.4	2.8	2.2%
VN - Index	↑ 0.06%	15.8	3.7	111.1%
HNX - Index	↓ -0.16%	9.0	1.5	-11.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục phân hóa và giằng co nhẹ trong phiên hôm nay với dòng tiền tiếp tục suy yếu trong bối cảnh kỳ nghỉ Tết đến gần. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,56 điểm (+0,06%) lên 967,56 điểm; HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,16%) xuống 103,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.445 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.246 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 182 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 288 mã giảm. Thị trường giằng co nhẹ quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ xen kẽ nhau. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tích cực gồm các mã như BID (+1,8%), VPB (+2,4%), TCH (+6,6%), SAB (+0,4%), HPG (+0,6%), CTG (+0,4%), PNJ (+1,2%), BHN (+0,7%), MWG (+0,1%), TPB (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như GAS (-0,9%), VRE (-1,6%), HVN (-1,1%), NVL (-0,7%), VCB (-0,1%), HDB (-0,9%), MBB (-0,2%), PLX (-0,2%), MSN (-0,2%), BVH (-0,2%)... Trên sàn HNX, việc các trụ cột như ACB (-0,9%), CDN (-5,1%), PVS (-1,1%)... điều chỉnh khiến chỉ số HNX-Index giảm sau bốn phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền trong phiên hôm nay tiếp tục suy yếu với việc thanh khoản khớp lệnh chỉ còn khoảng 2.200 tỷ đồng trên hai sàn. Kỳ nghỉ Tết đang đến gần đã khiến cho một bộ phận nhà đầu tư quyết định nghỉ lễ sớm khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên ảm đạm. Sau hai phiên liên tiếp mua ròng thì khối ngoại đã quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay với hơn 35 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm 1,56 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Xu hướng của thị trường vẫn chưa có sự thay đổi thực sự. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào khi thị trường test ngưỡng 950 điểm trong phiên 8/1 có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co nhẹ quanh mốc tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 967,69 điểm và 964,84 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,56 điểm (+0,06%) lên 967,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 900 đồng, VPB tăng 500 đồng, TCH tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,463 điểm. Ngay sau đó, lực cung gia tăng giúp chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,623 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,17 điểm (-0,16%) xuống 103,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, CDN giảm 1.000 đồng, PVS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 3.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 35,25 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. PDR là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 80,5 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 34,2 tỷ đồng tương ứng với 384 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 452,62 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 76,9 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 630 triệu đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 136 triệu đồng tương ứng với 61,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NRC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 229 triệu đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Năm 2019 Việt Nam xuất siêu 11,12 tỷ USD

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 12/2019 đạt 44,86 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng 11/2019. Lũy kế đến hết năm 2019, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 517,26 tỷ USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2018. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước trong tháng 12 tiếp tục thặng dư 0,26 tỷ USD, đưa thặng dư thương mại năm 2019 lên mức 11,12 tỷ USD, cao kỷ lục.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 112 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 103,5 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101-103,5 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó.

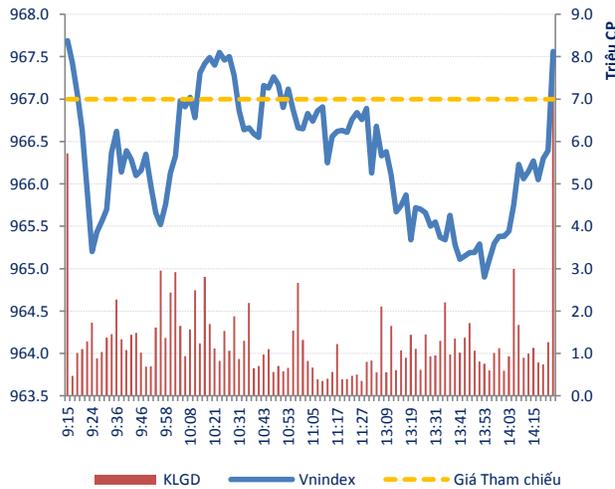


TIN TRONG NƯỚC

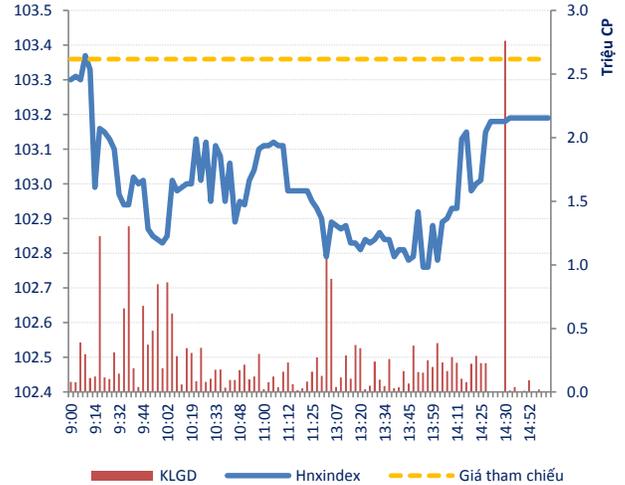
Giá vàng trong nước tăng nhẹ	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 43,07 - 43,27 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.158 VND/USD, tăng 1 đồng so với phiên hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,85 USD/ounce tương ứng 0,57% lên mức 1.553,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,031 điểm tương ứng với 0,03% lên 97,125 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1128 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3012 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,92 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,36 USD/thùng tương ứng 0,62% xuống mức 57,87 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/1, chỉ số Dow Jones tăng 32,62 điểm tương ứng 0,11% lên 28.939,67 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 22,6 điểm tương ứng 0,24% xuống 9.251,33 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,98 điểm tương ứng 0,15% xuống 3.283,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

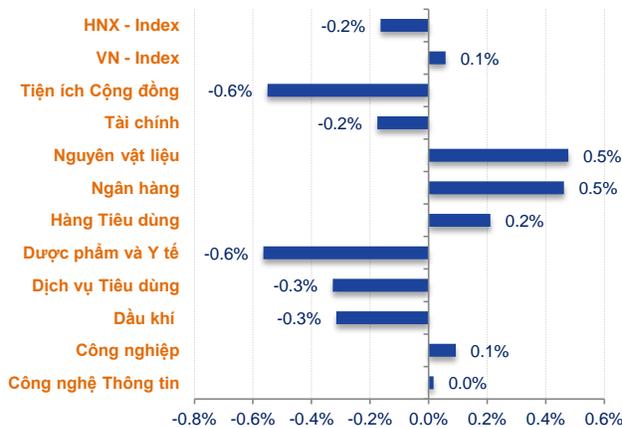
KLGD và VN-Index trong phiên



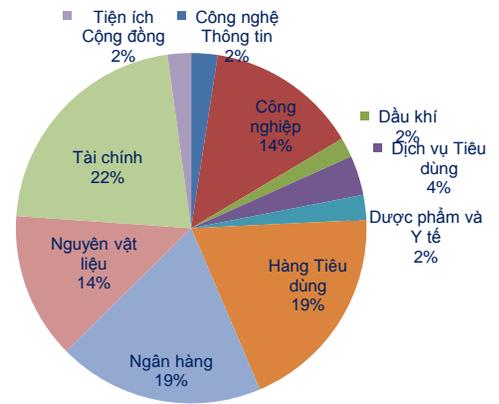
KLGD và HNX-Index trong phiên



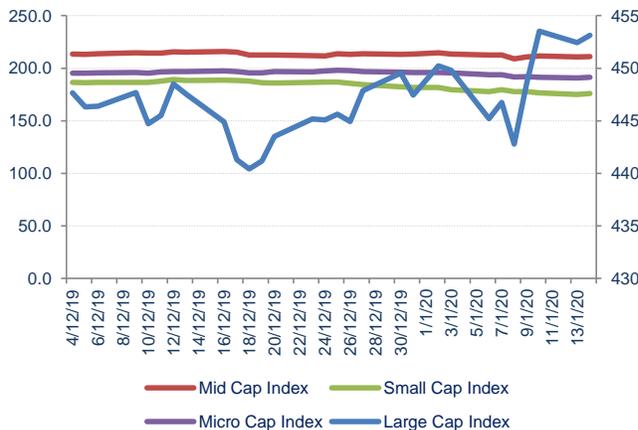
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



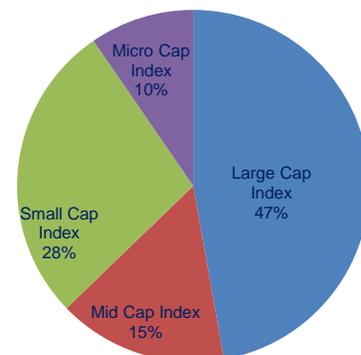
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,009,380	PDR	3,059,130
2	E1VFN30	531,190	KBC	477,310
3	CTG	322,340	STB	426,790
4	DLG	297,060	VCB	384,000
5	ROS	289,850	FRT	173,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NRC	20,300	HUT	61,900
2	NBC	15,000	PLC	60,000
3	SRA	9,000	THT	10,000
4	TTZ	5,200	TIG	7,200
5	PVC	5,000	SCI	6,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	12.05	11.25	↓ -6.64%	12,107,180
DLG	1.96	1.98	↑ 1.02%	11,071,300
HSG	8.10	8.45	↑ 4.32%	9,107,900
HPG	25.00	25.15	↑ 0.60%	6,051,520
TCB	22.90	22.90	→ 0.00%	5,915,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.40	↑ 2.78%	6,053,093
TAR	26.10	26.10	→ 0.00%	2,635,800
NVB	9.20	9.20	→ 0.00%	1,498,901
VC3	17.00	16.80	↓ -1.18%	1,195,590
ACB	23.50	23.30	↓ -0.85%	1,158,657

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CPNJ1902	2.00	2.24	0.24	↑ 12.00%
CHPG1908	2.11	2.34	0.23	↑ 10.90%
CVPB1901	3.87	4.14	0.27	↑ 6.98%
GAB	25.85	27.65	1.80	↑ 6.96%
HMC	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	39.00	42.90	3.90	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
HJS	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
BTW	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
CKV	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1902	0.94	0.75	-0.19	↓ -20.21%
CNVL1901	0.35	0.28	-0.07	↓ -20.00%
CROS2001	0.56	0.45	-0.11	↓ -19.64%
CTCB1901	0.08	0.07	-0.01	↓ -12.50%
CMBB1904	0.42	0.37	-0.05	↓ -11.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
NRC	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
LM7	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	12,107,180	2.9%	299	37.7	1.1
DLG	11,071,300	3250.0%	330	6.0	0.2
HSG	9,107,900	6.9%	873	9.7	0.7
HPG	6,051,520	17.0%	2,664	9.4	1.5
TCB	5,915,280	16.8%	2,659	8.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,053,093	13.6%	1,963	3.8	0.5
TAR	2,635,800	9.4%	1,168	22.3	2.0
NVB	1,498,901	1.2%	127	72.5	0.9
VC3	1,195,590	7.6%	796	21.1	1.5
ACB	1,158,657	25.1%	3,569	6.5	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ190	↑ 12.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 10.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB190	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
GAB	↑ 7.0%	5.8%	449	61.6	2.6
HMC	↑ 7.0%	17.9%	3,379	3.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 10.0%	8.0%	1,187	36.2	2.9
KVC	↑ 10.0%	2.0%	232	4.7	0.1
HJS	↑ 10.0%	15.6%	2,221	12.9	2.1
BTW	↑ 10.0%	24.2%	4,551	8.7	2.0
CKV	↑ 9.6%	6.9%	1,471	10.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,009,380	17.0%	2,664	9.4	1.5
1VFVN3	531,190	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	322,340	8.6%	1,643	14.4	1.2
DLG	297,060	2.8%	330	6.0	0.2
ROS	289,850	2.9%	299	37.7	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	20,300	30.3%	4,161	2.4	0.7
NBC	15,000	14.4%	1,825	3.5	0.5
SRA	9,000	31.5%	6,572	1.2	0.4
TTZ	5,200	-2.7%	(280)	-	0.3
PVC	5,000	4.5%	857	7.8	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,980	4.0%	1,361	84.5	5.1
VCB	331,203	26.3%	5,269	16.9	4.1
VHM	283,885	31.9%	5,372	16.1	5.3
VNM	205,134	38.2%	6,134	19.2	7.5
BID	205,123	12.6%	2,033	25.1	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,597	25.1%	3,569	6.5	1.5
VCG	11,308	8.8%	1,563	16.4	1.7
VCS	10,688	45.7%	8,573	7.8	3.4
SHB	8,903	13.6%	1,963	3.8	0.5
PVS	8,508	7.7%	2,057	8.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.29	7.1%	790	4.8	0.3
CLG	4.01	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TSC	4.00	0.4%	45	56.7	0.2
AGF	3.31	-33.2%	(3,975)	-	0.5
L10	3.20	6.7%	1,630	8.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	3.36	-0.1%	(11)	-	0.1
ALT	3.05	4.6%	1,712	6.4	0.3
MBG	2.92	2.4%	272	55.8	1.4
API	2.65	-2.4%	(322)	-	0.9
SHS	2.65	13.6%	1,805	4.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
